TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2025
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Nguyễn Hạ Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tưởng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

*/ ***Nguyên đơn*****:** Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2001;

Số CCCD: 001301033827; do Cục Cảnh sát cấp ngày 10/7/2021.

/ Bị đơn**:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997;

Thẻ căn cước số: 001097008937, cấp ngày 30/10/2018.

Đều có nơi ĐKHKTT: thôn PLT, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị Ngọc M là nguyên đơn trình bày: chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QPC năm 2019. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau về cơ bản không có mâu thuẫn gì to, chỉ là những mâu

thuẫn nhỏ trong cuộc sống, nhưng mâu thuẫn xong rồi lại thôi. Tuy nhiên, đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung ngay cả trong tư tưởng lẫn trong việc làm, hành động. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh L nữa, chị cũng không muốn tiếp tục chung sống với anh L, hôn nhân anh chị không hạnh phúc nên chị làm đơn xin được ly hôn anh L.

Về con chung: anh chị có 01 con chung: Nguyễn Thanh Tùng, sinh ngày 02/4/2019. Kể từ khi sống ly thân đến nay, con chung sống cùng anh L và ông bà nội. Chị về nhà bố mẹ đẻ ở. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, nhưng vì cháu đã quen môi trường sống với bố và ông bà nội, chị cũng được biết anh L cùng bố mẹ chồng chị đều có nguyện vọng được nuôi con chung nên chị cũng nhường quyền nuôi con cho anh L và bố mẹ chồng chị. Trường hợp anh L yêu cầu cấp dưỡng thì chị sẽ cấp dưỡng hàng tháng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải hai vợ chồng chị vì chị cương quyết giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh L, chị bận công việc, nhà lại ở xa nên để tránh mất thời gian của các bên và của Tòa án chị đề nghị Tòa không tiến hành hòa giải, cũng xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án vì chị biết anh L sẽ không đến Tòa án làm việc.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, bà Lê Thị May – mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn L trình bày: Về mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh L cụ thể như nào bà không nắm rõ, tuy nhiên, chị M đã bỏ đi khỏi nhà bà khoảng gần 3 năm nay. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh L, quan điểm bà đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết. Chị M và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh Tùng, hiện đang ở với gia đình bà. Anh L – con trai bà, lao động tự do, đi làm tối mới về nhà, có hôm không về, nhưng anh L làm ở đâu cụ thể thì bà không biết. Bà đã thông báo cho anh L biết về việc chị M nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án, nhưng vì công việc bận, lại ở xa nên anh L xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Tòa cứ giải quyết theo pháp luật. Anh L

có đăng ký thường trú và sống cùng nhà với bà. Bà nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của tòa án cho anh L ngay trong ngày. Bà xin vắng mặt các buổi làm việc khác của tòa án, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án vì việc này không liên quan đến bà. Bà có nguyện vọng được tiếp tục cùng anh L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Tùng.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã QPC, Công an xã QPC thể hiện: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2001 là người ở xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997 tại UBND xã QPC ngày 26/11/2019; Sau khi kết hôn chị M chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống tại nhà anh L ở thôn PLT, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội. Mâu thuẫn vợ chồng cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết khoảng 3 năm gần đây chị M không sống ở nhà anh L nữa, theo thông tin quần chúng nhân dân được biết chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở; Nay chị M có đơn xin ly hôn anh L, quan điểm chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Chị M và anh L có 01 con chung: Nguyễn Thanh Tùng, sinh ngày 02/4/2019. Hiện nay cháu Tùng đang ở nhà anh L.

Về nơi cư trú của anh L: anh L có đăng ký thường trú tại thôn PLT, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh L chị M tách hộ khẩu riêng nhưng anh L vẫn sống cùng nhà với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Nội và bà Lê Thị May.

** Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị M được ly hôn với anh L; giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi có sự thay đổi mới hoặc có đề nghi khác; chị M nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Ngọc M làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã QPC ngày 26/11/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị M trình bày là do bất đồng quan điểm, không thể tìm được tiếng nói chung, do mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng nên chị M và anh L đã sống ly thân 03 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Chị M cương quyết xin được ly hôn với anh L; anh L không đến Tòa án làm việc trình bày quan điểm.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L và chị M là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh L và chị M có 01 con chung là Nguyễn Thanh Tùng, sinh ngày 02/4/2019. Hiện tại, cháu Tùng đang ở với anh L và ông bà nội. Chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung nhưng do kể từ khi sống ly thân, chị bỏ đi khỏi nhà anh L thì cháu Tùng vẫn tiếp tục ở cùng anh L và ông bà nội, đã quen môi trường sống. Chị cũng biết nguyện của cháu Tùng muốn tiếp tục ở với bố và ông bà nội, đồng thời anh L và ông bà nội cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Tùng nên chị đồng ý để cháu Tùng cho anh L cùng ông bà nội tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý, môi trường sống và học tập của con chung được ổn định, theo nguyện vọng của đương sự và thực tiễn cuộc sống, HĐXX giao con chung cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Anh L không đến toà trình bày, không yêu cầu chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị M cho đến khi có thay đổi mới hoặc có đề nghị khác là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị M không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết; anh L không đến Tòa án trình bày quan điểm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị M phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là: Nguyễn Thanh Tùng, sinh ngày 02/4/2019. Sau ly hôn, giao con chung cho anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị M cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác. Sau ly hôn, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó.Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0043052 ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục THADS huyện□ng Hoà;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện